

CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

Địa chỉ: 38 Trương Quốc Dung, Phường 8, Quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh
Nhà máy C64/II đường số 8, KCN Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: (84.28) 3765 5031 – 3765 4160 Fax: (84.28) 3765 4161
Email: merufa@merufa.vn Web: <http://www.merufa.com.vn>;
ISO 13485:2016 và ISO 9001:2015



Số : 102 /NQ-ĐHĐCĐ

TP.Hồ Chí Minh, Ngày 23 tháng 04 năm 2022

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN MERUFA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần MERUFA;
- Căn cứ vào biên bản họp Số: 101 /BB-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 Công ty Cổ phần MERUFA ngày 24/04/2022;

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần MERUFA được tổ chức tại văn phòng khu công nghiệp Vĩnh Lộc, KCN Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân, TP.Hồ Chí Minh vào ngày 23/4/2022 với 28 cổ đông và người ủy quyền dự họp, đại diện cho 3.141.766 cổ phần bằng 85,57 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết, đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau đây:

Điều 1: Đại hội đồng Cổ đông thông qua các báo cáo tại Đại hội bao gồm:

- 1.1. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Tổng Giám Đốc;
- 1.2. Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY;
- 1.3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;
- 1.4. Báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022, trong đó Doanh thu là: 296.330 triệu đồng, lợi nhuận trước thuế là 22.030 triệu đồng;
- 1.5. Báo cáo tiến độ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (15%), phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn của Chủ sở hữu và cổ phiếu và chuyển sản giao dịch cổ phiếu từ Upcom sang HNX.

Điều 2: Đại hội đồng Cổ đông thông qua các tờ trình báo cáo tại Đại hội bao gồm:

- 2.1. Tờ trình thông qua các báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban TGD;
- 2.2. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính 2021 đã kiểm toán;
- 2.3. Tờ trình phân phối lợi nhuận 2021: chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 30% bằng tiền mặt, 15% bằng cổ phiếu.

STT	Nội dung	Số tiền HĐQT đề xuất	Số tiền ĐHĐCĐ thông qua
I	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (1+2)	31,459,087,138	31,459,087,138
1	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối lũy kế đến cuối năm 2020 (MS 421a – BCĐKT)	7,735,402,745	7,735,402,745
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2021 (MS 421b – BCĐKT)	23,723,684,393	23,723,684,393
II	Phát hành cổ phiếu thưởng (70% x VCP) (Tổng số cổ phiếu thưởng tương đương số tiền: 25.701.220.000 đồng. Trích từ nguồn: (1) Quỹ đầu tư phát triển: 23.176.148.641 đồng; (2) Thặng dư vốn cổ phần: 1.252.024.500 đồng; (3) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 1.273.046.859 đồng)	1,273,046,859	1,273,046,859
III	Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu (15% x VCP) [36.716.040.000 x 15%]	5,507,406,000	5,507,406,000
IV	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi phát hành cổ phiếu thưởng và trả cổ tức năm 2021 (I-II-III)	24,678,634,279	24,678,634,279
V	Phân phối lợi nhuận (1+2)	22,860,556,454	23,726,770,830
1	Chi cổ tức năm 2021 (30% x VCP) [36.716.040.000 x 30%]	11,014,812,000	11,014,812,000
2	Trích lập các quỹ:	11,845,744,454	10,611,812,740
2.1	Quỹ đầu tư phát triển (40% x LNST)	11,105,385,426	9,871,453,712
2.2	Quỹ hỗ trợ kinh doanh (1% x LNST)	246,786,343	246,786,343
2.3	Quỹ Hội đồng quản trị (2% x LNST)	493,572,686	493,572,686
2.4	Quỹ Phúc lợi và Quỹ Khen thưởng (0% x LNST)	0	0
2.5	Tiền thưởng vượt lợi nhuận năm 2020		2,100,146,090
VI	Tổng lợi nhuận sau thuế giữ lại sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2021 (IV-V)	1,818,077,825	951,863,449

2.4. Tờ trình thông qua chỉ tiêu Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2022 (trong đó cổ tức 30%/vốn điều lệ tính đến ngày 23/04/2022);

STT	Nội dung	Số tiền HĐQT đề xuất	Số tiền ĐHĐCĐ thông qua
I	Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (1+2)	19,442,077,825	18,575,863,449
1	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối lũy kế đến cuối năm 2021 (MS 421a – BCĐKT)	1,818,077,825	951,863,449
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2022 (MS 421b – BCĐKT)	17,624,000,000	17,624,000,000
II	Phân phối lợi nhuận (1+2)	17,430,697,682	17,144,846,938
1	Chi cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt (30% x VCP) [36.716.040.000 x 30%]	11,014,812,000	11,014,812,000
2	Trích lập các quỹ:	6,415,885,682	6,130,034,938
2.1	Quỹ đầu tư phát triển (30% x LNST)	5,832,623,348	5,572,759,035
2.2	Quỹ hỗ trợ kinh doanh (1% x LNST)	194,420,778	185,758,634
2.3	Quỹ Hội đồng quản trị (2% x LNST)	388,841,557	371,517,269
2.4	Quỹ Phúc lợi và Quỹ Khen thưởng (0% x LNST)	0	0
III	Tổng lợi nhuận sau thuế giữ lại sau khi trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022 (I-II)	2,011,380,143	1,431,016,511

✓

- 2.5. Tờ trình thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022;
- 2.6. Thông qua tờ trình của Ban kiểm soát về việc “lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2022”, Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị đánh giá lựa chọn đơn vị kiểm toán và chỉ đạo triển khai thực hiện.
- Điều 3:** Thông qua Tờ trình số 95/TT-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022 về phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức (15%) và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn của Chủ sở hữu (70%).
- Điều 4:** Thông qua tờ trình số 96/TT-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022 chuyển sàn giao dịch cổ phiếu từ Upcom sang HNX. Đại hội ủy quyền cho Hội đồng Quản trị tổ chức thực hiện, quyết định thời điểm hoàn thành thủ tục liên quan đến việc chuyển giao dịch cổ phiếu MRF từ UPCOM lên HNX.
- Điều 5:** Thông qua Điều lệ và Quy chế quản trị nội bộ của Công ty Cổ phần MERUFA.
- Điều 6:** Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần MERUFA.
- Điều 7:** Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần MERUFA.
- Điều 8:** Thông qua tờ trình về thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị.
- Điều 9:** Thông qua Tờ trình về điều chỉnh vốn điều lệ bằng vốn thực góp. Trong đó:

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Chỉ tiêu	Vốn điều lệ	Vốn thực góp	Chênh lệch	Ghi chú
A	B	1	2	3 = 1-2	4
1	Số vốn điều lệ trên giấy ĐKKD lần 7	36.867.230.000	36.754.040.000	113.190.000	
2	Số vốn điều lệ xin Đại hội điều chỉnh:	36.754.040.000	36.754.040.000	0	
ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua		36.754.040.000	36.754.040.000		

Điều 10: Thông qua tờ trình Không thu hồi khoản chi thường vượt KH Lợi nhuận 2020 của CBCNV là **1.826.213.970 đồng** (bằng chữ: Một tỷ, tám trăm hai mươi sáu triệu hai trăm mười ba nghìn chín trăm bảy mươi đồng./.) và Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Điều hành, Ban Thư ký là **273.932.120 đồng** (bằng chữ: Hai trăm bảy mươi ba triệu chín trăm ba mươi hai nghìn hai trăm hai mươi đồng./.) theo Nghị quyết số 52/NQ-HĐQT ngày 27/8/2021 của Hội đồng quản trị.

Điều 11: Thông qua tờ trình thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2022 (kèm tờ trình đã sửa lại thù lao của TV BKS), áp dụng từ tháng 05/2022.

Điều 12: Tờ trình thông qua Báo cáo chia thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký Hội đồng quản trị năm 2022.

Điều 13: Đại hội đồng cổ đông thông nhất giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nội dung đã được các cổ đông nhất trí thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2022 một cách triệt để và hiệu quả theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần MERUFA.

Quyết nghị này đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua và hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT TPHCM, CBTT
- Các thành viên HĐQT.
- Ban Kiểm soát.
- Ban TGD.
- Lưu thư ký HĐQT.



CHỦ TỊCH HĐQT
Ks. Vũ Văn Minh